

*Chương VI*  
**VIỆT NAM Ở NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

*Bài 38*  
**SỰ THÀNH LẬP VÀ TỔ CHỨC VƯƠNG TRIỀU NGUYỄN**  
*(1 tiết)*

**I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

Giúp HS hiểu rõ :

Với tư cách là một nhà nước độc lập, làm chủ một lãnh thổ kéo dài từ Mục Nam Quan cho đến mũi Cà Mau, nhà Nguyễn trong nửa đầu thế kỉ XIX đã thiết lập một hệ thống cai trị từ trung ương đến địa phương với các chính sách đối nội, đối ngoại... theo nguyên tắc tập trung mọi quyền hành vào tay Hoàng đế và củng cố quyền lực của vương triều.

**2. Về tư tưởng, tình cảm**

Giáo dục cho HS phương pháp nhìn nhận và đánh giá về Vương triều Nguyễn một cách khách quan, khoa học. Tuy có những mặt hạn chế, tiêu cực, nhưng

Vương triều Nguyễn cũng có những thành tựu trong xây dựng và củng cố quyền thống trị trên một quốc gia thống nhất với một vùng lãnh thổ rộng lớn, tương đương với nước Việt Nam hiện nay.

### **3. Về kĩ năng**

Bồi dưỡng cho HS khả năng phân tích, đánh giá về một vương triều trong lịch sử.

## **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

### **1. Về nội dung**

GV cần làm cho HS nắm được :

Cuộc chiến tranh Nguyễn – Tây Sơn từ sau khi vua Quang Trung qua đời thực chất chỉ còn là cuộc chiến tranh giữa hai phe phái phong kiến và cuối cùng thắng lợi đã thuộc về lực lượng Nguyễn Ánh. Triều Nguyễn trong nửa đầu thế kỉ XIX đã cố gắng vươn lên làm chủ toàn bộ đất nước thống nhất, xây dựng bộ máy cai trị tương đối hoàn chỉnh từ trung ương cho đến các địa phương.

### **2. Về phương pháp**

GV vẽ sơ đồ mô hình tổ chức bộ máy chính quyền các thời Gia Long và Minh Mạng, sử dụng hệ thống bản đồ để chỉ dẫn cho HS biết rõ sự phát triển và hoàn thiện của bộ máy tổ chức nhà nước thời Nguyễn. Giải thích một số chức vụ cũng như các thuật ngữ đã được đề cập đến trong SGK.

## **III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC**

GV chuẩn bị trước sơ đồ về tổ chức bộ máy nhà nước thời Nguyễn ở nửa đầu thế kỉ XIX và một số bản đồ, bản vẽ, tranh ảnh minh họa cho bài giảng.

## **IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC**

### **1. Giới thiệu bài học**

Triều Nguyễn là triều đại phong kiến cuối cùng trong lịch sử Việt Nam, tồn tại 143 năm (từ năm 1802 đến năm 1945). Tuy nhiên, thời gian triều Nguyễn điều hành đất nước với tư cách là một nhà nước độc lập, có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ chỉ trong vòng nửa đầu thế kỉ XIX.

## 2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

### *Mục 1. Sự thành lập vương triều*

– Sự thắng thế của Nguyễn Ánh đối với Vương triều Tây Sơn không phải là sự thắng thế của lực lượng phong kiến lạc hậu nhất đối với lực lượng phong kiến tiến bộ nhất lúc đó. Đây cũng không phải là sự thất bại của phong trào nông dân Tây Sơn, mà xét cho cùng chỉ là sự thắng thế của một thế lực phong kiến này với một thế lực phong kiến khác. GV cần nắm vững nội dung sự kiện lịch sử này để có cơ sở đánh giá Vương triều Nguyễn, mà chưa yêu cầu phải giải thích cặn kẽ cho HS.

– Vương triều Nguyễn ra đời trong bối cảnh đất nước và thế giới có nhiều biến đổi nên không thể duy trì nguyên vẹn các thiết chế chính trị cũ. Các vua đầu triều Nguyễn đều chú tâm xây dựng bộ máy quyền lực mới cho vương triều mình. Tuy nhiên thực tế thực hiện được đến đâu lại tùy thuộc vào cơ sở kinh tế, xã hội, các lí do chủ quan và khách quan khác.

### *Mục 2. Tổ chức vương triều*

– Nguyễn Ánh quyết định xây dựng một thể chế quân chủ quan liêu chuyên chế trên một lãnh thổ rộng lớn, tương đương với lãnh thổ Việt Nam hiện nay, trong đó vua là người đứng đầu triều đình có toàn quyền quyết định mọi công việc hệ trọng của đất nước. Dưới vua có 6 bộ. Dưới bộ có các ti chuyên trách. Địa phương được chia thành 3 khu vực là các trấn, dinh ở khu vực giữa và Bắc Thành, Gia Định Thành ở hai đầu đất nước. Nhà Nguyễn đã thi hành nhiều biện pháp nghiêm ngặt để bảo vệ quyền uy tuyệt đối của Hoàng đế.

– Đến thời kì Minh Mạng, tổ chức bộ máy nhà nước được hoàn thiện, chặt chẽ hơn. Ngoài 6 bộ còn có các viện và các cơ quan chuyên trách. Đặc biệt, Minh Mạng đã tiến hành cải cách hành chính từ cấp trung ương đến cấp cơ sở, chia lại cả nước thành 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên. Dưới tỉnh là phủ, huyện (châu), tổng và xã.

– Nhà Nguyễn rất coi trọng luật pháp, ban hành bộ *Hoàng Việt luật lệ* – là bộ luật được soạn thảo với tinh thần đề cao quyền uy của Hoàng đế, triều đình; xử phạt rất hà khắc, nhất là những tội gây phương hại đến chính quyền.

Nhà Nguyễn chủ trương xây dựng một quân đội thường trực mạnh với bốn binh chủng từng bước được chính quy hoá từ tổ chức đến trang bị, vũ khí.

### **Mục 3. Chính sách đối ngoại**

Trong chính sách đối ngoại, nhà Nguyễn chủ trương thân phục nhà Thanh một cách mù quáng, khuất phục bằng quân sự các nước láng giềng.

Đối với các nước phương Tây, nhà Nguyễn khước từ dần những quan hệ, đi đến thi hành chính sách đàn áp Công giáo và đóng cửa, ngăn cản ảnh hưởng của người phương Tây trên đất Việt Nam. Nhà Nguyễn ngày càng tỏ ra bảo thủ, đưa đất nước lún sâu vào tình trạng trì trệ, lạc hậu đến nỗi suy kiệt khả năng tự vệ.

### **3. Sơ kết bài**

Cuối cùng, GV nhấn mạnh : Được thiết lập sau khi đánh bại triều Tây Sơn, trong hoàn cảnh đất nước và thế giới có nhiều biến đổi, các vua đầu triều Nguyễn đã dồn sức tổ chức bộ máy nhà nước theo mô hình tập quyền chuyên chế, xây dựng luật pháp, quân đội với các chính sách đối nội, đối ngoại trên nguyên tắc khẳng định uy quyền tuyệt đối của Hoàng đế và củng cố địa vị cai trị của dòng họ Nguyễn. Đây cũng là lí do dẫn đến sự lúng túng và suy yếu của vương triều ngay trong giai đoạn lịch sử này.

GV hướng dẫn HS dựa vào mục 2, 3 SGK (bài 38) để trả lời câu hỏi cuối bài. Dựa vào lược đồ trong bài và bản đồ hành chính Việt Nam hiện nay để rút ra điểm giống và khác nhau.

## **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

– Năm 1815, vua Gia Long ban hành bộ *Hoàng Việt luật lệ* :

"... Sai đình thần tham khảo điển cũ bản triều, luật lệ đời Hồng Đức, điều luật nước Đại Thanh, cùng những điều mới định gần đây, châm chước những điều thích hợp mà biên tập thành sách, trẫm thân hành xét định, phàm 22 quyển. Lại sai các đại thần tổng tài và khảo hiệu để khắc in, ban hành cho thiên hạ để làm lệnh điển đời đời".

(Theo *Đại Nam thực lục*, T.I, NXB Giáo dục, H., 2001, tr. 905)

– Năm 1804, vua Gia Long chính thức đặt Quốc hiệu Việt Nam.

– Đến năm 1838, vua Minh Mạng quyết định đổi tên nước là Đại Nam (hay Đại Việt Nam).